

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng
Công trình: Trung tâm văn hóa thể thao kết hợp đất ở xen cư tại
thôn 4, xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây Dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 8055/QĐ-UBND ngày 17/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Trung tâm văn hóa thể thao kết hợp đất ở xen cư tại thôn 4, xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và hạ tầng tại báo cáo thẩm định số 297/TĐ-KTHT ngày 26/10/2021 và UBND xã Thọ Tiến tại Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 08/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Trung tâm văn hóa thể thao kết hợp đất ở xen cư tại thôn 4, xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

1. Khái quát về công trình:

Công trình Trung tâm văn hóa thể thao kết hợp đất ở xen cư tại thôn 4, xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn được Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định số 8055/QĐ-UBND ngày 17/10/2020 với tổng dự toán là **14.498.254.000 đ.**

Trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB	1.570.000.000 đ
- Chi phí xây lắp	8.259.182.000 đ
- Chi phí QLDA	207.456.000 đ
- Chi phí TVĐTXD	652.000.000 đ
- Chi phí khác	262.081.000 đ
- Chi phí dự phòng	547.536.000 đ

2. Lý do điều chỉnh, bổ sung:

Phần khối lượng đất đào nền được UBND tỉnh cho phép đơn vị thi công tận thu theo Công văn số 6126/UBND-CN ngày 10/5/2021 và Công văn số 15818/UBND-CN ngày 11/10/2021; đồng thời, trong quá trình tận thu đất thải tuyến đường phục vụ vận chuyển bị hư hỏng nên phải hoàn trả. Ngoài ra, để tăng giá trị khai thác quỹ đất, cụ thể hóa quy hoạch chi tiết trung tâm văn hóa thể thao kết hợp đất ở xen cư tại thôn 4 xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn cần bổ sung các hạng mục lát vỉa hè, trồng cây xanh.

3. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

a) Đường hoàn trả

Tổng chiều dài khoảng 211,27m, gồm 2 đoạn tuyến:

- Đoạn 1: là tuyến đường huyện có chiều dài khoảng 95m, hoàn trả lại nguyên trạng, chiều rộng nền đường $B_n=7,5m$, chiều rộng mặt đường $B_m= 5,50m$; kết cấu áo đường từ trên xuống như sau: mặt đường đá dăm láng nhựa 03 lớp dày 3,5cm TCN 4,5kg/m²; lớp móng đá dăm nước và bù vênh có tổng chiều dày 15cm.

- Đoạn 2: là tuyến đường nội thôn có chiều dài khoảng 116,27m, chiều rộng nền đường $B_n= 6,50m$, chiều rộng mặt đường $B_m= 3,50m$, chiều rộng lề đường 2x1,50m (trong đó lề gia có 2 x 1,00m); Kết cấu áo đường từ trên xuống như sau: mặt đường láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, TCN 4,5km/m²; lớp móng đường bằng đá dăm nước dày 27cm, gồm 2 lớp, lớp móng trên dày 12cm, lớp móng dưới dày 15cm.

Trên đoạn 2 thiết kế 01 cống thoát nước ngang đường, cống sử dụng ống cống bê tông ly tâm D600 tại lý trình cọc D2 km0+73.48 .

b) Lát vỉa hè, bó vỉa, trồng cây xanh

- Vỉa hè lát gạch Terrazzo trên lớp vữa M75 dày 2cm và bê tông M100 dày 10cm, nền đất đầm nén K95.

- Bó vỉa hè: BTXM đá 1x2 M200 kích thước 23x26; lót móng BTXM đá 4x6 M100 dày 10cm liên kết bằng vữa xi măng M75 dày 2cm.

- Hố trồng cây có kích thước 1,2x1,2 bằng Bê tông M200, có kích thước thanh bê tông hố 12cmx20cm; chênh cao với mặt vỉa hè là 15cm.

- Trồng cây trên vỉa hè, khoảng cách các hố trồng cây theo phương dọc tuyến là 7-10m; trồng cây xanh theo tiêu chuẩn cây xanh đô thị (cây hoa ban tím, cao $\geq 4,0m$, đường kính gốc 8-10cm).

4. Giá trị dự toán sau điều chỉnh:

- Giá trị dự toán sau điều chỉnh: **11.378.147.000 đ.**

(Mười một tỷ, ba trăm bảy mươi tám triệu, một trăm bốn bảy nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB	1.570.000.000 đ
- Chi phí xây lắp	8.008.063.000 đ
- Chi phí QLDA	201.148.000 đ
- Chi phí TVĐTXD	790.491.000 đ
- Chi phí khác	260.909.000 đ
- Chi phí dự phòng	547.536.000 đ

(có biểu chi tiết kèm theo)

5. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 8055/QĐ-UBND ngày 17/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Trung tâm văn hóa thể thao kết hợp đất ở xen cư tại thôn 4, xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn.

Điều 2. Giao UBND xã Thọ Tiến chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc kho bạc nhà nước Triệu Sơn; Chủ tịch UBND xã Thọ Tiến và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH

**CÔNG TRÌNH: TRUNG TÂM VĂN HÓA THỂ THAO KẾT HỢP ĐẤT Ở XEN CỤ
TẠI THÔN 4, XÃ THỌ TIỀN, HUYỆN TRIỆU SƠN**

TT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	Dự toán theo QĐ số 8055/QĐ-UBND ngày 17/10/2020	Dự toán bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh
I	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG GPMB	1.570.000.000		1.570.000.000
II	CHI PHÍ XÂY DỰNG	8.259.182.000	-251.119.000	8.008.063.000
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	207.455.635	-6.307.653	201.147.982
III	CHI PHÍ TV ĐTXD	652.000.255	138.490.698	790.490.953
1	Khảo sát	44.378.000	11.657.000	56.035.000
2	Lập nhiệm vụ khảo sát	1.210.000		1.210.000
3	Giám sát khảo sát	1.643.000		1.643.000
4	Lập Báo cáo KT-KT	278.747.393	45.995.411	324.742.804
5	Thẩm tra thiết kế BVTC	16.270.589		16.270.589
6	Thẩm tra dự toán	15.775.038		15.775.038
7	Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	32.045.626		32.045.626
8	Giám sát thi công xây dựng	211.930.610	-6.443.714	205.486.897
9	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường	50.000.000		50.000.000
10	Phí ủy thác trồng rừng thay thế		87.282.000	87.282.000
V	CHI PHÍ KHÁC	262.080.540	-1.171.584	260.908.955
1	Thẩm định báo cáo KT-KT	2.184.668		2.184.668
2	Thẩm định HSMT và kết quả LCNT	7.508.347		7.508.347
3	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	21.189.640		21.189.640
4	Kiểm toán	76.972.600		76.972.600
5	Bảo hiểm công trình	15.692.446		15.692.446
6	Rà phá bom mìn	100.000.000		100.000.000
7	Phí kiểm tra của cơ quan QLNN	38.532.838	-1.171.584	37.361.254
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	547.535.921		547.535.921
	TỔNG CỘNG	11.498.254.000	-120.108.000	11.378.147.000

Mười một tỷ, ba trăm bảy mươi tám triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng./.